

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 19-7-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng

Ông Nguyễn Chế Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: ông Võ Quốc Thông– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/HNGĐ-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 202/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Chiêm Hoàng A, sinh năm 1989

Nơi cư trú: quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: quận K, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Đinh Duy T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: : quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt

3. Người kháng cáo: Ông Đinh Duy T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn bà Chiêm Hoàng Anh trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Đinh Duy T là vợ chồng hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 13/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A. Quá trình sống chung đến năm 2018 đã

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Đinh Hoàng M, sinh ngày 07/8/2010 và Đinh S, sinh ngày 06/11/2012, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi các con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị đơn Đinh Duy T trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của bà A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn thì theo ông chủ yếu do mối quan hệ làm ăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Ông vẫn còn thương bà A nên yêu cầu được đoàn tụ. Nếu tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao 02 con cho bà A nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử. Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2019/HNGĐ-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Chiêm Hoàng A đối với ông Đinh Duy T.

Về nuôi con: Có 02 con chung tên Đinh Hoàng M (nữ), sinh ngày 07/8/2010 và Đinh S (nữ), sinh ngày 06/11/2012. Giao các con cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng/02 con cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ: không có

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/5/2019 bị đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho được nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện. Bị đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi con. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn nộp đơn kháng cáo

và nộp tạm ứng án phí trong thời gian luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: bị đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi con nhưng xét thấy cả hai đều có đủ điều kiện nuôi con, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung nên cần giao cho bà Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung kháng cáo: ông Đinh Duy T kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông T và bà Hoàng A có 02 con chung là cháu Đinh Hoàng M (nữ), sinh ngày 07/8/2010 và Đinh S (nữ), sinh ngày 06/11/2012. Quá trình thụ lý thu thập chứng cứ, hòa giải, ông T thống nhất giao 02 con cho bà Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T thống nhất nếu Tòa án xử cho bà Hoàng A ly hôn, ông T đồng ý giao 02 con chung cho bà A nuôi dưỡng. Ngoài ra, cấp sơ thẩm xác định 02 con chung còn nhỏ và là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ nên để ổn định sự phát triển bình thường của các cháu cần giao cho bà Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông T cho rằng ông có quyền xin thay đổi người nuôi con, có quyền kháng cáo nên không giao các con cho bà Hoàng A nuôi dưỡng. Bà Hoàng A vẫn xác định không còn tình cảm với ông T, việc ông T không giao các con cho bà là nhằm mục đích cứu vãn cuộc hôn nhân, bà Hoàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh bà Hoàng A không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông T.

Qua điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa bà Anh không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử cũng đã phân tích nghĩa vụ của cha mẹ không nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà A không yêu cầu, ông T tự nguyện

cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu một tháng là 2.500.000đ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của ông T.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị bao gồm: Về quan hệ hôn nhân, quan hệ tài sản, án phí sơ thẩm ly hôn, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và có hiệu lực thi hành.

[4] Về án phí: Đối với án phí cấp dưỡng nuôi con, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí không giá ngạch. Đối với án phí phúc thẩm, kháng cáo của ông T không được chấp nhận nên ông T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Duy T về quan hệ nuôi con chung, Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về nuôi con chung.

Tuyên xử:

1. Về nuôi con:

Có 02 con chung tên Đinh Hoàng M (nữ), sinh ngày 07/8/2010 và Đinh S (nữ), sinh ngày 06/11/2012. Giao các con cho bà Chiêm Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.5000.000đ/tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019.

Ông Đinh Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người nuôi con.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Ông Đinh Duy T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

- Về án phí phúc thẩm: Ông T phải chịu 300.000đ, được khấu từ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000473 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực thi hành, bao gồm: Về quan hệ hôn nhân, quan hệ tài sản, án phí sơ thẩm ly hôn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Dũng – Nguyễn Chế Linh

Nguyễn Quyên

Nơi nhận:

- VKSND-TPCT
- TAND Q.Ninh Kiều
- Các đương sự
- Chi Cục THADS Q.Ninh Kiều
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quynh